

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Trụ sở: Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower đường Lê
Đức Thọ, phường Mỹ Đình 2, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Mã số doanh nghiệp 0102287094 do Sở Kế hoạch và Đầu tư
thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 30/3/2007

Số: 01 /NQ-ĐHĐCĐ/2019

Hà Nội, ngày 26 tháng 04 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội số 01/BB- ĐHĐCĐ/2019 ngày 26 tháng 4 năm 2019;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 26/4/2019.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung sau:

1. Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (chi tiết theo nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 11/4/2019).

2. Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty (chi tiết theo nội dung Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 11/4/2019).

3. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (chi tiết theo nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 11/4/2019).

4. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-BKS/2019 ngày 11/4/2019 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

5. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 02/TTr-HĐQT/2019 ngày 11/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

6. Thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 03/TTr-HĐQT/2019 ngày 11/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).



7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các khoản đầu tư, bán tài sản hoặc giao dịch khác (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 04/TTr-HĐQT/2019 ngày 11/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

8. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, người điều hành khác và người có liên quan của họ (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 05/TTr-HĐQT/2019 ngày 11/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

9. Thông qua việc báo cáo chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị, ban kiểm soát năm 2019 (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 06/TTr-HĐQT/2019 ngày 11/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

Điều 2.

Nghị quyết này được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

Các cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành, các đơn vị trực thuộc, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website Công ty;
- Lưu.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT



Vũ Văn Hậu



ỦY BAN
QUẢN LÝ
GIÁM SÁT
HỢP NHẤT
T.P. HÀ NỘI

2. Thay mặt Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ông Hoàng Quốc Cường - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tại phiên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội:

- Tổng số cổ đông tham dự Đại hội trực tiếp và thông qua người được ủy quyền hợp lệ: 52 cổ đông; đại diện cho: 122.257.661 cổ phần; chiếm 94,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH12 ngày 26/11/2014 và Điều lệ của Công ty thì với thành phần tham dự như trên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội đủ điều kiện tiến hành.

IV. Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch gồm:

- Ông Vũ Văn Hậu - Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa
- Ông Phạm Ngọc Tuấn - Thành viên HĐQT
- Ông Nguyễn Hữu Đức - Thành viên HĐQT
- Ông Chu Minh Tuấn - Phó Tổng giám đốc

V. Giới thiệu và thông qua Ban Thư ký gồm:

- Bà Phạm Thị Tâm - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh - Thành viên

VI. Giới thiệu và thông qua Ban Kiểm phiếu gồm:

- Ông Tạ Minh Tuấn - Trưởng ban
- Bà Nguyễn Khoa Diệu Bình - Thành viên
- Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Thành viên

Đại hội thông qua từng vấn đề trên, gồm: Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành.

VII. Thông qua Chương trình làm việc và Quy chế làm việc tại Đại hội

Chương trình làm việc và Quy chế làm việc tại Đại hội được trình bày tại Đại hội và biểu quyết thông qua với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành.

B. TÓM TẮT DIỄN BIẾN CỦA ĐẠI HỘI

I. Trình bày các báo cáo, tờ trình tại Đại hội

1. Ông Phạm Ngọc Tuấn- Thành viên HĐQT trình bày Báo cáo của Hội đồng quản trị;
2. Ông Chu Minh Tuấn- Phó Tổng giám đốc trình bày Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty;
3. Bà Nguyễn Thị Thu Hương- Trưởng ban kiểm soát trình bày Báo cáo của Ban Kiểm soát và Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019;



4. Hội đồng quản trị trình bày các tờ trình:

- Tờ trình Thông qua báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán;
- Tờ trình thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;
- Tờ trình ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản đầu tư, bán tài sản hoặc giao dịch khác;
- Tờ trình ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, cán bộ quản lý và người có liên quan của họ;
- Tờ trình về việc báo cáo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019;

II. Thảo luận: Đại hội thảo luận, phát biểu ý kiến, đặt câu hỏi cho Hội đồng quản trị và trả lời của Hội đồng quản trị.

III. Biểu quyết thông qua các nội dung.

Sau khi được hướng dẫn cách thức biểu quyết; các cổ đông đã tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung của Đại hội.

Ban Kiểm phiếu báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung được thông qua tại Đại hội.

C. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA.

1. **Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị** (theo nội dung Báo cáo của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 11/4/2019)

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (%)
1	Tán thành	122.257.661	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0

2. **Thông qua Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty** (chi tiết theo nội dung Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 11/4/2019)

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (%)
1	Tán thành	122.257.661	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0

- 3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát** (chi tiết theo nội dung Báo cáo của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 11/4/2019)

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (%)
1	Tán thành	122.257.661	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0

- 4. Thông qua việc Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019** (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 01/TTr-BKS/2019 ngày 11/4/2019 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội)

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (%)
1	Tán thành	122.257.661	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0

- 5. Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán** (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 02/TTr-HĐQT/2019 ngày 11/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (%)
1	Tán thành	122.257.661	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0

709
TY
HÀN
ÔNG
NỘ
M.L.

6. **Thông qua việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp** (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 03/TTr-HĐQT/2019 ngày 11/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (%)
1	Tán thành	122.257.661	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0

7. **Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các khoản đầu tư, bán tài sản hoặc giao dịch khác** (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 04/TTr-HĐQT/2019 ngày 11/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (%)
1	Tán thành	122.257.661	100
2	Không tán thành		
3	Không có ý kiến		

8. **Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý và người có liên quan của họ** (chi tiết theo nội dung Tờ trình số 05/TTr-HĐQT/2019 ngày 11/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (%)
1	Tán thành	122.257.661	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0

9. **Thông qua việc báo cáo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019** (Chi tiết theo nội dung Tờ trình số 06/TTr-HĐQT/2019 ngày 11/4/2019 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội).

Tỷ lệ biểu quyết:

TT	Biểu quyết	Số phiếu biểu quyết (phiếu)	Chiếm tỷ lệ % tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp (%)
1	Tán thành	122.257.661	100
2	Không tán thành	0	0
3	Không có ý kiến	0	0

Biên bản này được Ban Thư ký Đại hội ghi lại trung thực, chính xác và được lập bằng tiếng Việt. Nội dung Biên bản này được đọc trước toàn thể Đại hội và được Đại hội đồng cổ đông thông qua toàn văn trước khi kết thúc phiên họp với tỷ lệ biểu quyết 100% tán thành.

Chủ tọa tuyên bố bế mạc Đại hội vào lúc 11 giờ 05 phút cùng ngày./.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**



Phạm Thị Tâm

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Vũ Văn Hậu

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- UBCKNN, Sở GDCKHN;
- Website Công ty;
- Lưu.



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI

SHN

TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019

Hà Nội, tháng 04 năm 2019



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI (SHN)



SHN

CHƯƠNG TRÌNH HỌP

Thời gian: 08h giờ, Thứ sáu, ngày 26 tháng 4 năm 2019.

Địa điểm: Hội trường lớn, Tầng 4, Tòa nhà Geleximco 36 Hoàng Cầu, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, Hà Nội.

Thời gian dự kiến	Nội dung
08h00 - 9h00	Thủ tục khai mạc <ul style="list-style-type: none">- Tiếp đón đại biểu và kiểm tra tư cách cổ đông.- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự Đại hội.- Thông qua Ban kiểm tra tư cách cổ đông và Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.- Giới thiệu và thông qua Đoàn Chủ tịch Đại hội.- Đề cử và thông qua Ban thư ký, Ban kiểm phiếu Đại hội.- Thông qua chương trình nghị sự, Quy chế làm việc của Đại hội.- Chủ tọa tuyên bố khai mạc cuộc họp.- Phát biểu của khách mời (nếu có).
09h00 - 10h00	Trình bày các báo cáo và tờ trình: <ul style="list-style-type: none">- Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT);- Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty;- Báo cáo của Ban kiểm soát và Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019;- Tờ trình Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán;- Tờ trình thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp;- Các Tờ trình Ủy quyền cho HĐQT;- Tờ trình báo cáo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018 và kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019.
10h00 - 10h30	<ul style="list-style-type: none">- Thảo luận và trả lời các câu hỏi tại Đại hội.- Cổ đông tiến hành biểu quyết về các nội dung Đại hội
10h30 - 11h00	<ul style="list-style-type: none">- Nghi giải lao và Kiểm phiếu.
11h00 - 11h20	<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả kiểm phiếu các nội dung Đại hội;- Đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.- Bế mạc Đại hội.

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2019

QUY CHẾ LÀM VIỆC ¹
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI
(Ngày 26/4/2019)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 (Sau đây gọi chung là Đại hội/Cuộc họp) vào ngày 26/4/2019 của Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội.

2. Đối tượng áp dụng: các cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội, người được ủy quyền dự họp của cổ đông, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và các đơn vị, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Mục tiêu

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai và dân chủ.

2. Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông được thành công tốt đẹp; đưa ra được những quyết nghị đúng đắn.

CHƯƠNG II
THAM DỰ, TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI

Điều 3. Ủy quyền tham dự Đại hội

1. Cổ đông có thể trực tiếp tham dự họp; hoặc qua Người đại diện theo pháp luật/Người đại diện theo uỷ quyền (đối với cổ đông tổ chức).

Cổ đông hoặc Người đại diện theo pháp luật /Người đại diện theo uỷ quyền (đối với cổ đông tổ chức) có thể ủy quyền cho người khác đại diện cho cổ đông tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi quyền hạn của mình.

¹ Tài liệu này có thể được sửa đổi, bổ sung phù hợp và trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định tại Đại hội.

Người được uỷ quyền dự họp có thể là cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội hoặc không nhất thiết phải là cổ đông, Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội.

Người được uỷ quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được uỷ quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ, quy định của Công ty. Người được uỷ quyền không được uỷ quyền lại cho người thứ ba.

2. Việc uỷ quyền cho Người được uỷ quyền, thay đổi Người được uỷ quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

2.1. Trường hợp cổ đông cá nhân là Người uỷ quyền thì phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của cổ đông đó và Người được uỷ quyền dự họp;

2.2. Trường hợp cổ đông tổ chức uỷ quyền cho người khác không phải là Người đại diện theo pháp luật hoặc Người đại diện theo uỷ quyền của tổ chức tại Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội thì phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và Người được uỷ quyền dự họp và có đóng dấu của tổ chức lên chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của tổ chức. Nếu Người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông tổ chức là người ký uỷ quyền thì phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Người đại diện theo uỷ quyền, Người đại diện theo pháp luật của cổ đông và Người được uỷ quyền dự họp; và có đóng dấu của tổ chức lên chữ ký của Người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

3. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội phải nộp bản gốc văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.

4. Việc uỷ quyền được thực hiện theo biểu mẫu được gửi/công bố kèm theo Thông báo mời họp.

5. Trường hợp phát sinh vấn đề ngoài quy định trên thì phải tuân theo Điều lệ Công ty, quy định pháp luật và phải được Chủ tọa quyết định.

Điều 4. Điều kiện tiến hành họp

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết (mỗi cổ phần phổ thông có 01 phiếu biểu quyết).

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự

định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 của Luật Doanh nghiệp.

Điều 5. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Cuộc họp Đại hội dự kiến sẽ diễn ra trong 1/2 ngày.
2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các vấn đề trong danh sách các nội dung cần thông qua do Hội đồng quản trị lập.

Điều 6. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

1. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ tay hoặc giơ Thẻ/Phiếu biểu quyết (nếu có) và được sự đồng ý của Chủ tọa.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình, nội dung của Đại hội đã được thông qua. Trường hợp, cổ đông phát biểu, có ý kiến nằm ngoài chương trình, nội dung của Đại hội đã được thông qua hoặc trong trường hợp cần thiết khác Chủ tọa có quyền yêu cầu tạm dừng, chấm dứt phát biểu của cổ đông.

3. Chủ tọa có quyền sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký hoặc theo nội dung, tính chất của các ý kiến phát biểu, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Việc giải đáp thắc mắc của cổ đông có thể thực hiện trực tiếp tại Đại hội và/hoặc bằng hình thức trả lời bằng văn bản sau Đại hội và/hoặc hình thức phù hợp khác.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

1. Tất cả các vấn đề trong nội dung, chương trình của Đại hội đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết và/hoặc Thẻ biểu quyết theo số cổ phần sở hữu/đại diện, theo hướng dẫn cụ thể của Ban kiểm phiếu. Mỗi cổ đông được cấp 01 (một) Thẻ/Phiếu biểu quyết tương ứng với số vấn đề cần biểu quyết trong nội dung, chương trình họp, trong đó có thể ghi mã số cổ đông và/hoặc số thứ tự cổ đông, số cổ phần sở hữu/có quyền biểu quyết của cổ đông và trường

hợp cần thiết có thể có mã vạch để kiểm tra thông tin cổ đông qua phần mềm hỗ trợ hoặc thông tin khác.

2. Cách biểu quyết:

Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách giơ Phiếu biểu quyết và/hoặc đánh dấu vào ô tương ứng (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến) của Thẻ biểu quyết, theo hướng dẫn cụ thể của Ban kiểm phiếu.

Ban Kiểm phiếu sẽ thu lại Thẻ/Phiếu biểu quyết các nội dung sau khi đã biểu quyết hết các nội dung cần biểu quyết tại Đại hội.

3. Tỷ lệ biểu quyết thông qua: Căn cứ Điều lệ Công ty, quyết định/nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

Được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Đối với một số quyết định khác quy định trong Điều lệ Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 8. Biên bản cuộc họp

Nội dung cuộc họp được lập thành biên bản và được Thư ký/Ban Thư ký ghi vào Biên bản. Biên bản cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG III

QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA CHỦ TỌA, THƯ KÝ, BAN KIỂM PHIẾU

Điều 9. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có thể là một hoặc nhiều thành viên do Chủ tọa lập/đề cử và được giới thiệu/thông qua tại Đại hội.

2. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

2.1. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến dự họp Đại hội: Cổ đông/Người được ủy quyền khi tham dự Đại hội cần mang theo bản gốc: Thông báo mời họp; và CMND/ Thẻ căn cước của người dự họp; và Giấy Đăng ký tham dự/ủy quyền tham dự họp lệ.

2.2. Phát cho cổ đông hoặc Người được ủy quyền đến dự họp Đại hội: Thẻ/Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp cần thiết khác.

2.3. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội.

2.4. Quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 10. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa

1. Đoàn Chủ tịch gồm người là thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp.

2. Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số.

3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch và Chủ tọa:

3.1. Điều khiển Đại hội theo chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.

3.2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3.3. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3.4. Quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 11. Quyền hạn và nhiệm vụ của Thư ký/Ban Thư ký

1. Thư ký/Ban Thư ký do Đoàn Chủ tịch/Chủ tọa giới thiệu hoặc chỉ định.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Thư ký/Ban Thư ký:

2.1. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến chính của Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2.2. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

2.3. Quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

Điều 12. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu có thể là một hoặc nhiều thành viên do Chủ tọa lập/đề cử và được giới thiệu/thông qua tại Đại hội.

2. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

2.1. Hướng dẫn nguyên tắc, thể lệ biểu quyết, kiểm phiếu thông qua các báo cáo, nghị quyết của Đại hội.

2.2. Tiến hành thu Thẻ/Phiếu biểu quyết; tiến hành kiểm phiếu, xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

2.3. Nhanh chóng thông báo cho Thư ký/Ban thư ký kết quả biểu quyết.

2.4. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

2.5. Quyền hạn và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty.

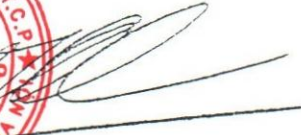
CHƯƠNG IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Điều khoản thi hành

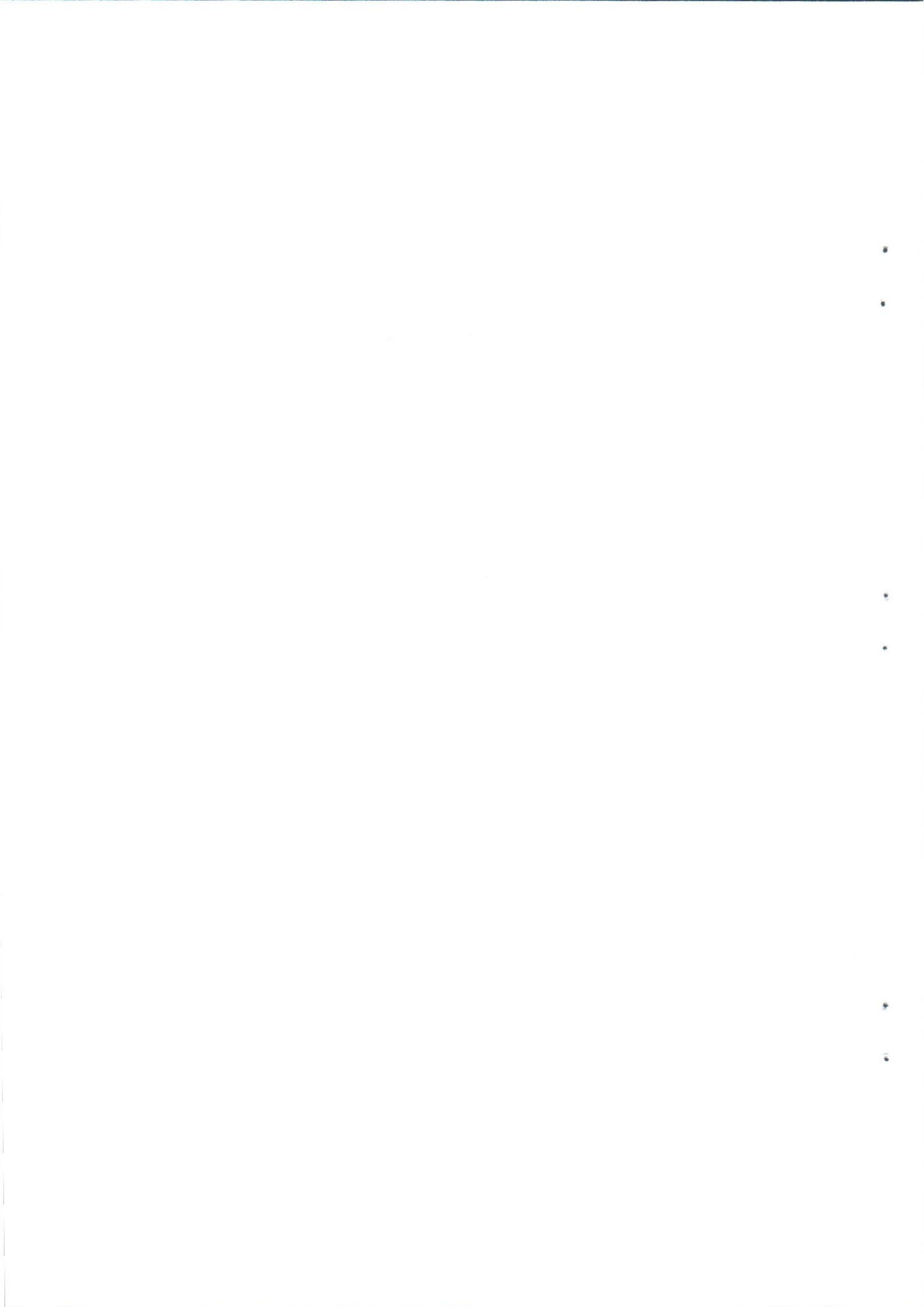
1. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Những vấn đề phát sinh ngoài quy định trong Quy chế này sẽ được thực hiện theo Điều lệ Công ty hoặc quy định của pháp luật hoặc quyết định của Chủ tọa.
3. Cổ đông, Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu và các đơn vị, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định trong Quy chế này./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA


Vũ Văn Hậu

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Hà nội, ngày 11 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI

Kính thưa Đoàn Chủ tịch!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị báo cáo với Đại hội về tình hình hoạt động trong năm 2018, kế hoạch năm 2019 của Hội đồng quản trị ("HĐQT") như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2018

Trong năm 2018, Ban điều hành Công ty đã có những nỗ lực đáng kể trong việc mở rộng và đẩy mạnh hoạt động thương mại, tái cơ cấu lại các danh mục đầu tư để tăng hiệu quả đầu tư đồng thời đa dạng hóa ngành nghề, tăng vị thế của doanh nghiệp và phù hợp với chiến lược phát triển trong thời gian tới. Tuy nhiên, do một số nguyên nhân khách quan nên Công ty đã không hoàn thành kế hoạch kinh doanh đã đề ra.

Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2018 của Công ty cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % thực hiện so kế hoạch
Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.000	1.433,86	71,7%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	167,5	56,06	33,5%
Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	Tỷ đồng	134	39,79	29,7%
Tỷ lệ cổ tức		10%	-	

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối hợp nhất năm 2018 đạt 39,79 tỷ đồng, đạt 29,7% kế hoạch năm 2018 đề ra, do các nguyên nhân sau:

- Hoạt động thương mại của Công ty chủ yếu là cung cấp than và nguyên vật liệu khác cho Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long. Tuy nhiên, do tiến độ hoạt động của nhà máy chậm (Tháng 6/2018 bắt đầu đi vào hoạt động), điều này làm sụt giảm 50% doanh thu. Mặt khác, do nhà máy vận hành trong giai đoạn đầu chưa ổn định nên khối lượng cung cấp than cho nhà máy giảm so với kế hoạch nên ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty;

- Công ty khó tiếp cận với nguồn vốn vay ngân hàng do việc thắt chặt tín dụng nhằm quản trị rủi ro của các tổ chức tín dụng. Do vậy Công ty không mở rộng được hoạt động kinh doanh, điều này ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty.
 - Nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản, trong kỳ công ty thực hiện tái cấu trúc danh mục đầu tư, cụ thể công ty thoái toàn bộ cổ phần tại Công ty CP tập đoàn Đầu tư An Bình (Công ty con) để đầu tư mua cổ phần của các công ty đang sở hữu dự án tiềm năng và đặt cọc tìm kiếm các dự án;
- Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu khiến Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

II. THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA HĐQT TRONG NĂM 2018

1. Cơ cấu nhân sự của HĐQT tại thời điểm 31/12/2018.

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Vũ Văn Hậu	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Ngọc Tuấn	Thành viên HĐQT
3	Ông Vũ Phúc Thọ	Thành viên HĐQT
4	Ông Lê Việt Hà	Thành viên HĐQT
5	Ông Nguyễn Hữu Đức	Thành viên HĐQT

2. Thù lao của thành viên HĐQT.

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 23/4/2018.

3. Hoạt động của HĐQT, các cuộc họp và quyết định của HĐQT.

- Tổ chức các cuộc họp HĐQT thường kỳ và bất thường. Tại các cuộc họp, các thành viên HĐQT đều tham gia tích cực, trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn về các vấn đề liên quan đến nội dung họp. Thông tin các cuộc họp đều được gửi đến Ban kiểm soát để nắm bắt kịp thời.

- Trong năm, HĐQT đã tổ chức 35 cuộc họp, đã ban hành 29 nghị quyết và 13 quyết định để phục vụ cho việc quản trị và giải quyết những vấn đề quan trọng của hoạt động kinh doanh. Cụ thể thông qua các vấn đề sau: Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2018; Thông qua việc vay vốn và thế chấp tại ngân hàng; Các hợp đồng mua bán than và nguyên vật liệu; Chuyển nhượng cổ phần tại Công ty con; Triển khai phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017; Cơ cấu lại các khoản đầu tư; Sửa đổi và bổ sung điều lệ; Mua xe ô tô phục vụ cho hoạt động kinh doanh; Bổ nhiệm/ miễn nhiệm một số chức danh Tổng giám đốc/ Phó tổng giám đốc; Và một số nội dung khác.

- Kiểm tra việc duy trì áp dụng Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành và tiếp tục chỉ đạo xây dựng, sửa đổi bổ sung kịp thời phù hợp với pháp luật.

- Các văn bản do HĐQT ban hành đều đúng thẩm quyền, được thông qua bởi các thành viên HĐQT tại các phiên họp.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác.

- Chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được an toàn, tuân thủ đúng Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng Nghị quyết đại hội đồng cổ đông và HĐQT;

- Kiểm tra việc duy trì áp dụng Điều lệ, các quy chế, quy định nội bộ đã ban hành;

- Tham gia các cuộc họp giao ban, kiểm điểm của Ban Tổng giám đốc;

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ vay vốn ngân hàng phục vụ cho các hoạt động kinh doanh, thu hồi công nợ cũng như việc huy động các nguồn vốn khác đáp ứng kịp thời cho hoạt động kinh doanh;

- Chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc kiểm tra tính pháp lý, hồ sơ năng lực của các nhà cung cấp về hoạt động kinh doanh than và các nguyên vật liệu khác;

- Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc hoàn thiện các hồ sơ thủ tục liên quan đến việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018, hồ sơ lưu ký và niêm yết đối với cổ phiếu phát hành thêm;

- Xây dựng định hướng nhằm mở rộng hoạt động kinh doanh, tăng năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019


1. Thực hiện quyền và trách nhiệm của HĐQT được quy định tại Điều lệ của Công ty, Luật Doanh nghiệp và theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông;
2. Xây dựng định hướng hoạt động kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết của ĐHCĐ Thường niên năm 2019 đảm bảo hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019;
3. Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty;
4. Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành có các biện pháp thu hồi công nợ cũ đối với một số khách hàng: ông Nguyễn Anh Quân, Công ty CP An Sinh...;

5. Chỉ đạo Ban điều hành thực hiện công tác sắp xếp, tổ chức kinh doanh, công tác thu hồi công nợ để tạo nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty cũng như các dự án dự kiến sẽ triển khai trong năm 2019;
6. Các vấn đề khác.

Trên đây là Báo cáo của HĐQT; kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS ;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Vũ Văn Hậu

Hà Nội, ngày 11 tháng 04 năm 2019

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘI

Kính thưa Đoàn Chủ tịch!

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa quý vị cổ đông!

Trong công tác điều hành kinh doanh năm 2018, Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ nhân viên của Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN) đã bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018. Sau đây là một số điểm chính về hoạt động kinh doanh trong năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2018.

1. Hoạt động xuất khẩu lao động

1.1. Thị trường Malaysia:

Là thị trường chủ đạo trong hoạt động kinh doanh xuất khẩu lao động của SHN ngay từ khi được cấp giấy phép hoạt động với những lợi thế như nhu cầu tuyển dụng đa dạng với số lượng lớn, chi phí xuất cảnh thấp, có đơn hàng còn miễn phí xuất cảnh, phù hợp với nhiều lao động tại các địa phương vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn về điều kiện phát triển kinh tế, dân trí thấp. Tuy nhiên, những bất ổn về chính trị do cuộc bầu cử đầu năm 2018 đã khiến cho tình hình kinh tế suy giảm, các nhà đầu tư dần rút khỏi Malaysia.

Với một số thuận lợi cũng như hạn chế nêu trên, SHN đã gặp rất nhiều khó khăn và năm 2018, số lượng lao động đưa sang thị trường Malaysia chỉ đạt 160 lao động.

1.2. Thị trường Đài Loan:

Là một thị trường ổn định, thu nhập của người lao động tương đối cao nên Đài Loan luôn được đánh giá là thị trường được nhiều người lao động lựa chọn.

Tuy nhiên, là doanh nghiệp mới tại thị trường Đài Loan nên SHN vẫn đang cố gắng tìm kiếm đối tác và nghiên cứu thị trường, cùng với đó là nguồn lao động trong nước cũng sụt giảm nghiêm trọng do chính sách mở cửa của thị trường Nhật Bản thu hút lượng lớn lao động Việt Nam, chính vì vậy việc cạnh tranh để thu hút nguồn lao động cho thị trường Đài Loan rất khốc liệt, chi phí tạo nguồn cao. Từ thực tế đó, SHN chỉ đưa được 169 lao động đi làm việc tại thị trường Đài Loan trong năm 2018.

1.3. Các thị trường khác:

Tùy thuộc vào tình hình thực tế và khi điều kiện cho phép Công ty có thể nghiên cứu và mở rộng sang các thị trường như Nhật Bản, Châu Âu. Hiện nay, SHN chỉ tập trung vào khai thác Malaysia và Đài Loan.

1.4. Các đối tác tuyển dụng nguồn lao động xuất khẩu:

SHN vẫn duy trì tốt mối quan hệ với các đối tác tuyển dụng nguồn lao động cung ứng cho các đơn hàng ký kết với các đối tác, đồng thời hợp tác với các đầu mối cá nhân có nhân thân tốt, có kinh nghiệm trong lĩnh vực tuyển dụng lao động xuất khẩu. Thường xuyên giám sát, thông tin về những chính sách pháp luật mới về xuất khẩu lao động để các cá nhân, đơn vị liên kết thực hiện tốt công việc theo đúng pháp luật và quy định của công ty trong hoạt động xuất khẩu lao động.

2. Hoạt động đầu tư, góp vốn.

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện rà soát, đánh giá lại các khoản đầu tư và tái cơ cấu danh mục đầu tư hiện tại của công ty để tăng hiệu quả đầu tư đồng thời đa dạng hóa ngành nghề, tăng vị thế của doanh nghiệp và phù hợp với chiến lược phát triển trong thời gian tới

2.1 Công ty đã thực hiện chuyển nhượng, thoái toàn bộ phần vốn đầu tư tại Công ty CP Tập đoàn Đầu tư An Bình, Công ty CP H2H Hà Nội.

2.2 Công ty đã thực hiện hợp tác đầu tư với Tập đoàn Geleximco một số Dự án tiềm năng nhằm gia tăng giá trị doanh nghiệp, đồng thời mở rộng lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm sắp tới, cụ thể:

2.2.1 Dự án khu đô thị Bắc Cường thuộc tổ hợp khu đô thị mới, công viên văn hoá, vui chơi, giải trí, thể dục thể thao TP Lào Cai.

- Số vốn SHN góp: 179.000.000.000 đồng;
- Mục đích đầu tư của Dự án: Xây dựng khu đô thị mới, công viên vui chơi giải trí, văn hoá thể dục thể thao, sân Golf ...;

2.2.2 Dự án khu đô thị mới Duyên Hải, TP Lào Cai.

- Số vốn SHN góp: 186.000.000.000 đồng;
- Mục đích đầu tư của Dự án: Xây dựng khu đô thị mới, trung tâm thương mại, các khu tiện ích nâng cao giá trị sử dụng đất và đầu tư.

2.2.3 Dự án khu đô thị mới Hoà Bình – Geleximco, Phường Thịnh Lang và Phường Tân Hoà, TP. Hoà Bình.

- Số vốn SHN góp: 181.520.000.000 đồng;
- Mục đích đầu tư của Dự án: Xây dựng khu đô thị mới, trung tâm thương mại, các khu tiện ích nâng cao giá trị sử dụng đất và đầu tư.

2.2.4 Dự án Ngõ 5 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.

- Số vốn SHN góp: 35.250.000.000 đồng;
- Mục đích đầu tư của Dự án: Xây dựng nhà ở thấp tầng trên diện tích 4.096m² tại địa chỉ Ngõ 5 Láng Hạ, P. Thành Công, Q. Ba Đình, TP. Hà Nội.

2.2.5 Đầu tư mua cổ phần Công ty CP Mai Trang Linh với thông tin như sau:

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 6.765.000 Cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu: 41%
- Trị giá đầu tư: 216.480.000.000 đồng;
- Ngành nghề kinh doanh chính: hoạt động xây dựng chuyên dụng.

3. Hoạt động kinh doanh thương mại.

Năm 2018, Công ty triển khai một số hoạt động kinh doanh thương mại như:

- Hoạt động kinh doanh Than và các nguyên vật liệu cho nhà máy nhiệt điện, doanh thu đạt 1.170 tỷ đồng;
- Hoạt động kinh doanh Vật liệu xây dựng, doanh thu đạt: 26,3 tỷ đồng;
- Hoạt động kinh doanh khác doanh thu đạt 84,15 tỷ đồng.

4. Công tác thu hồi công nợ quá hạn đối với một số khách hàng.

Trong năm 2018, Công ty vẫn tiếp tục tập trung thu hồi công nợ cũ đối với các khách hàng: Ông Nguyễn Anh Quân, Công ty CP An Sinh. Cụ thể:

- Đối với khoản công nợ phải thu khó đòi ông Nguyễn Anh Quân: Ban điều hành Công ty đã gửi công văn tới các cơ quan chức năng đề nghị giải quyết.
- Đối với các khoản nợ của Công ty cổ phần An Sinh: Công ty tiếp tục tiến hành hỗ trợ tháo gỡ và thu hồi dần các khoản công nợ trong năm;

5. Kết quả kinh doanh năm 2018 (BCTC hợp nhất đã được kiểm toán)

Mặc dù, trong năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc đã nỗ lực hết mình trong việc quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên do Công ty khó tiếp cận với nguồn vốn vay ngân hàng. Điều này ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty.

Trong năm công ty thực hiện cơ cấu lại các khoản đầu tư, cụ thể công ty thoái toàn bộ cổ phần tại Công ty CP tập đoàn Đầu tư An Bình (Công ty con) để đầu tư mua cổ phần của các công ty đang sở hữu dự án tiềm năng và đặt cọc tìm kiếm các dự án để có các cơ hội đầu tư hiệu quả hơn;

Đồng thời, việc vận hành nhà máy nhiệt điện Thăng Long chậm so với tiến độ và giai đoạn đầu vận hành hiệu chỉnh nên sản lượng than cung cấp vào nhà máy chỉ đạt trên 50% kế hoạch đặt ra.

Trên đây là các nguyên nhân chủ yếu khiến Công ty không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm 2018 do Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

5.1. Kết quả kinh doanh:

(ĐVT: VNĐ)

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017	Tăng (+)/ giảm(-)
Tổng giá trị tài sản	5.207.027.617.835	5.559.070.547.935	-6,33%
Doanh thu thuần	1.433.857.395.931	1.342.239.121.178	6,83%
Lợi nhuận từ hoạt động KD	57.633.942.050	86.724.321.167	-33,54%
Lợi nhuận khác	-1.574.501.332	69.967.343.486	-102,25%
Lợi nhuận trước thuế	56.059.440.718	156.691.664.653	-64,22%
Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	39.790.659.137	126.113.229.235	-68,45%
<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>	<i>30.013.443.620</i>	<i>114.351.659.400</i>	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	5%	

5.2. So sánh thực hiện kế hoạch:

(ĐVT: Tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
Tổng doanh thu	2.000	1.433,86	71,69%
Lợi nhuận trước thuế	167,5	56,06	33,47%
Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	134	39,79	29,69%
<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>		<i>30,01</i>	
Tỷ lệ cổ tức	10%	-	

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019

1. Kế hoạch thực hiện một số chỉ tiêu tài chính năm 2019

Căn cứ tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2018, trước những dự đoán về nền kinh tế trong năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đặt ra mục tiêu kế hoạch kinh doanh với các chỉ tiêu như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.300
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	82
3	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	Tỷ đồng	65,6
	<i>Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ</i>	<i>Tỷ đồng</i>	<i>65,1</i>

2. Kế hoạch hoạt động xuất khẩu lao động.

- Đối với thị trường Malaysia:

Dự kiến năm 2019, sẽ đưa khoảng 300 lao động đi làm việc có thời hạn trong lĩnh vực công xưởng. Theo các đánh giá của các chuyên gia về xuất khẩu lao động và tình hình thị trường xuất khẩu lao động, năm 2019 sẽ là một năm tương đối khó khăn đối với

thị trường Malaysia do còn tồn tại nhiều bất ổn về chính trị và kinh tế Malaysia, tiền Ringgit thấp so với các đồng tiền khác.

- Đối với thị trường Đài Loan:

Dự kiến năm 2019 sẽ đưa khoảng 800 lao động sang thị trường này trong các lĩnh vực: công xưởng, hộ lý bệnh viện và giúp việc gia đình. Đây là thị trường tương đối ổn định. Trong giai đoạn hiện nay, SHN chủ yếu tìm kiếm các đối tác để phát triển thị trường này. Bởi Đài Loan vẫn là thị trường chủ lực trong số các thị trường thu hút lao động Việt Nam với lợi thế nhu cầu tuyển dụng, thu nhập cao và thời gian xuất cảnh không quá lâu so với các thị trường khác như Nhật Bản, Hàn Quốc.

3. Kế hoạch đầu tư, góp vốn.

Tập trung vào hoạt động hợp tác đầu tư và phân chia sản phẩm các dự án sẽ triển khai trong năm 2019 của Tập đoàn Geleximco, cụ thể là:

- Các dự án hỗn hợp nhà ở, văn phòng và trung tâm thương mại
- Các dự án Resort và khu du lịch nghỉ dưỡng

Chi tiết các dự án trong kế hoạch đầu tư, góp vốn của công ty trong năm 2019 bao gồm:

STT	Tên dự án	Vị trí	Quy mô	Hình thức
1	Tổ hợp nhà ở đô thị Hoàng Liên, phường Cốc Lếu	Phường Cốc Lếu, Thành phố Lào Cai	Diện tích 4 ha	Đấu thầu dự án
2	Dự án Sân Golf 36 hố tại Khu du lịch Quốc Tế Đồi Rồng	Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng	Diện tích 119.69 ha	Hợp tác đầu tư
	Dự án Khu du lịch Quốc Tế Đồi Rồng	Phường Vạn Hương, Quận Đồ Sơn, TP Hải Phòng	Diện tích 354.5 ha	Hợp tác đầu tư, phân chia sản phẩm dự án

4. Kế hoạch hoạt động kinh doanh thương mại.

- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh thương mại cung cấp nguyên vật liệu đầu vào (4 sản phẩm chính là Than, Dầu, Hóa chất và Đá vôi) cho hoạt động của nhà máy nhiệt điện Thăng Long tại Hoàng Bồ, Quảng Ninh và các hoạt động kinh doanh vật liệu khác để cung cấp cho các dự án của Tập đoàn Geleximco.

- Triển khai hoạt động nhập khẩu Than nhằm bổ sung nguồn cung cấp Than cho nhà máy nhiệt điện, xi măng.

- Triển khai hoạt động kinh doanh Bất động sản và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến lĩnh vực Bất động sản;

5. Kế hoạch hoạt động trong các lĩnh vực khác.

- Xem xét việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức, nhân sự cho phù hợp với tình hình phát triển của Công ty;

- Tái cấu trúc danh mục đầu tư, góp vốn; lựa chọn các doanh nghiệp/dự án có tiềm năng để đầu tư, góp vốn, liên doanh, liên kết nhằm tạo nguồn cung sản phẩm và tạo vị thế cùng doanh thu cho Công ty;

- Đẩy mạnh công tác thu hồi nợ; tiếp tục thực hiện huy động vốn từ các nguồn để đảm bảo đủ vốn thực hiện các dự án đầu tư và phục vụ hoạt động kinh doanh của Công ty; hợp tác đầu tư với một số đối tác có tiềm lực về tài chính nhằm huy động thêm nguồn vốn để thực hiện các dự án.

- Nghiên cứu và tìm kiếm các cơ hội kinh doanh khác mà SHN có lợi thế so sánh để tăng doanh thu và lợi nhuận cho công ty.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018 và kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và giao cho Hội đồng quản trị quyết định, thực hiện các công việc cụ thể.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CHỦ TỊCH
CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ TỔNG HỢP
HÀ NỘI
NAM TỬ LIÊM - T. PHAN
Vũ Văn Hậu

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Hà nội, ngày 11 tháng 4 năm 2019

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Về tình hình hoạt động năm 2018 và Kế hoạch năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội và Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 của Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN) đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP;
- Căn cứ kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát năm 2018.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông các nội dung như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

1. Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng thành viên ban kiểm soát.

Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động kiểm tra việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty và việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018 cụ thể:

- Kiểm tra tình hình hoạt động và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2018;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính quý/bán niên và báo cáo tài chính năm nhằm đánh giá tính hợp lý, trung thực của các số liệu tài chính;
- Xem xét, đánh giá các hoạt động của Hội đồng quản trị ("HĐQT") trong việc thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.
- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác quản lý; kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Nhìn chung, HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ. Từng thành viên ban kiểm soát đã thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát. Ban kiểm soát khẳng định đã hoàn thành chức năng giám sát của mình.

2. Thù lao của Ban kiểm soát năm 2018.

- Thù lao của Ban kiểm soát được chi trả theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty ngày 23/04/2018.

3. Các cuộc họp và quyết định của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tổ chức các cuộc họp nhằm kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả các mặt hoạt động của Công ty; trình tự ban hành các nghị quyết/ quyết định của HĐQT, ban điều hành... để có các kiến nghị, quyết định trong phạm vi thẩm quyền, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát và kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

1. Kết quả giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị

- HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ và bất thường nhằm đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty;

- HĐQT đã ban hành các quy chế, nghị quyết, quyết định đúng trình tự, đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty và các quy định của pháp luật cũng như điều lệ Công ty;

- Ban kiểm soát đánh giá hoạt động của HĐQT đáp ứng kịp thời với yêu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2018 và Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2. Kết quả hoạt động của Ban tổng giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác

- Ban Tổng giám đốc đã tích cực triển khai các nhiệm vụ, công việc được giao nêu trong nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

- Tổng giám đốc đã điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty, ban hành kịp thời các quyết định, quy định phục vụ hoạt động quản lý điều hành.

- Ban Tổng giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban chấp hành tương đối đầy đủ quy định của Pháp luật, Sở giao dịch chứng khoán về công bố thông tin đối với Công ty niêm yết.

- Các cán bộ quản lý khác của Công ty đã thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, công việc được giao; chịu sự chỉ đạo, điều hành trực tiếp từ Hội đồng quản trị/Ban Tổng giám đốc.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2018, THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

1. Đánh giá việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018:

1.1 Tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2018. (ĐVT: VNĐ)

CHỈ TIÊU	Số cuối năm	Số đầu năm
TÀI SẢN		
I. Tài sản ngắn hạn	1.980.045.840.264	1.980.304.414.941
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	35.169.027.239	19.683.955.386
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	557.037.941.000
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	1.926.561.937.759	1.378.826.789.125
4. Hàng tồn kho	17.470.269.298	24.114.967.187
5. Tài sản ngắn hạn khác	844.605.968	640.762.243
II. Tài sản dài hạn	3.226.981.777.571	3.578.766.132.994
1. Các khoản phải thu dài hạn	2.483.420.745.627	2.697.309.432.681
2. Tài sản cố định	27.825.343.350	28.672.505.596
3. Bất động sản đầu tư	470.725.537.613	485.305.537.613
4. Tài sản dở dang dài hạn	1.112.464.670	58.058.401.222
5. Đầu tư tài chính dài hạn	235.395.427.615	299.830.380.370
6. Tài sản dài hạn khác	8.502.258.696	9.589.875.512
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	5.207.027.617.835	5.559.070.547.935
NGUỒN VỐN		
III. Nợ phải trả	3.348.360.690.378	3.447.470.388.604
1. Nợ ngắn hạn	3.094.260.690.378	2.980.902.809.765
2. Nợ dài hạn	254.100.000.000	466.567.578.839
IV. Vốn chủ sở hữu	1.858.666.927.457	2.111.600.159.331
1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.296.071.470.000	1.234.360.190.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	16.350.914.364	16.350.914.364
3. Quỹ đầu tư phát triển	6.139.824.104	6.139.824.104
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	150.266.368.074	184.211.734.561
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	120.252.924.454	69.860.075.161
- LNST chưa phân phối kỳ này	30.013.443.620	114.351.659.400
5 Lợi ích cổ đông không kiểm soát	389.838.350.915	670.537.496.302
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	5.207.027.617.835	5.559.070.547.935

1.2 Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2018.

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	Thực hiện so kế hoạch
Tổng doanh thu	Triệu đồng	2.000.000	1.433.857	71,69%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	167.500	56.059	33,47%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	134.000	39.791	29,69%
Tỷ lệ cổ tức		10%		

1.3 Nhận xét, đánh giá:

- Tổng tài sản và tổng nguồn vốn năm 2018 giảm 6,33% so với năm 2017 nguyên nhân chính là: trong năm 2018, Công ty thoái vốn tại Công ty con là Công ty CP Tập đoàn

đầu tư An Bình (ABG). Do vậy, khi hợp nhất báo cáo tài chính không bao gồm tổng tài sản và nguồn vốn của Công ty ABG.

- Mặc dù, trong năm 2018, Hội đồng quản trị và Ban tổng giám đốc đã nỗ lực hết mình trong việc quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của công ty. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế hợp nhất năm 2018 chỉ là 39,79 tỷ đồng, đạt 29,7 % kế hoạch năm 2018 đề ra, do các nguyên nhân chính sau:

+ Toàn bộ hoạt động thương mại của Công ty chủ yếu là cung cấp than và nguyên vật liệu khác cho Nhà máy Nhiệt điện Thăng Long. Tuy nhiên, do tiến độ hoạt động của nhà máy chậm (Giữa tháng 5/2018 mới bắt đầu đi vào hoạt động) so với kế hoạch là vận hành đầu tháng 1/2018, điều này làm sụt giảm sản lượng than cung cấp cho nhà máy. Mặt khác, do nhà máy vận hành trong giai đoạn đầu chưa ổn định nên khối lượng cung cấp than cho nhà máy giảm nên ảnh hưởng đến kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Công ty;

+ Công ty khó tiếp cận với nguồn vốn vay tại các ngân hàng, các tổ chức tín dụng vì không có tài sản đảm bảo. Và ngân hàng yêu cầu khắt khe đối với các đơn vị vay vốn thế chấp quyền đòi nợ của khách hàng. Do vậy Công ty không mở rộng được hoạt động kinh doanh, điều này ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Công ty.

+ Trong kỳ công ty thực hiện cơ cấu lại các khoản đầu tư, cụ thể công ty thoái toàn bộ cổ phần tại Công ty CP tập đoàn Đầu tư An Bình (Công ty con) để đầu tư mua cổ phần của các công ty đang sở hữu dự án tiềm năng và đặt cọc tìm kiếm các dự án để có các cơ hội đầu tư hiệu quả hơn;

2. Đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018

2.1. Đánh giá việc thực hiện.

- Công tác điều hành hoạt động của Công ty đã thực hiện đúng theo Điều lệ, các quy chế và quy định của Công ty, tổ chức hoạt động kinh doanh theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2018; Tuy nhiên, riêng kế hoạch kinh doanh năm 2018 không hoàn thành do các nguyên nhân đã được phân tích tại mục III.1.3 của báo cáo này.

- Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017, toàn bộ số cổ phiếu phát hành đã thực hiện lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu này trên HNX

- Đã sửa đổi Điều lệ Công ty theo phê chuẩn của ĐHĐCĐ thường niên 2018.

2.2. Kiến nghị.

- HĐQT, Ban tổng giám đốc cần có thêm những biện pháp mới, hiệu quả hơn trong việc thu hồi công nợ cũ đối với một số khách hàng: Ông Nguyễn Anh Quân, Công ty cổ phần An Sinh...

- Kiến nghị Công ty củng cố, đào tạo và hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của công ty;

- HĐQT và Ban tổng giám đốc kịp thời đưa ra chính sách đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định trong hoạt động kinh doanh.

3. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông

HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty đã cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát; hỗ trợ và tạo điều kiện để Ban Kiểm soát thực hiện chức năng của mình. Các ý kiến, kiến nghị của Ban Kiểm soát đối với một số lĩnh vực hoạt động, quản trị, điều hành của Công ty đã được Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc tiếp nhận và xử lý kịp thời.

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát đầy đủ các hoạt động của Công ty, giúp các cổ đông kiểm soát các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong phạm vi thẩm quyền.

V. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2019

1. Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ thay mặt các cổ đông thực thi chức năng kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý của HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty; kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp, tính minh bạch, cân trọng trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

2. Xem xét các kế hoạch, báo cáo của Công ty về: Tình hình tài chính, kinh doanh, thực hiện các dự án đầu tư, công tác quản lý về tổ chức, lao động, tiền lương và các chế độ khác liên quan đến Công ty và người lao động.

3. Xem xét các Báo cáo tài chính Quý của Công ty, Báo cáo tài chính giữa niên độ đã soát xét và Báo cáo tài chính năm được kiểm toán.

4. Kiểm soát công tác tổ chức, thực hiện các Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc định kỳ 6 tháng một lần.

5. Các vấn đề khác

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động năm 2018 và kế hoạch năm 2019.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

TM. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thị Thu Hương

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI

TỜ TRÌNH

(V/v Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 24/11/2012;
- Căn cứ vào danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán chấp thuận kiểm toán năm 2019 đối với các doanh nghiệp niêm yết;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN),

Đề đáp ứng yêu cầu kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và soát xét Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2019 theo quy định, Ban kiểm soát ("BKS") Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc:

- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 và soát xét báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2019 cho Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội là Công ty TNHH Kiểm toán TTP và giao cho Tổng giám đốc thương thảo các nội dung, ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán.

- Trong trường hợp không thống nhất được với Công ty TNHH kiểm toán TTP về nội dung hợp đồng, trong đó có tiến độ và mức phí kiểm toán, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn một trong các đơn vị kiểm toán còn lại trong danh sách Công ty kiểm toán độc lập được chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước để tiến hành kiểm toán và soát xét các báo cáo tài chính của Công ty theo đúng luật định và giao cho Tổng giám đốc thương thảo các nội dung, ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.

TM BAN KIỂM SOÁT

Trưởng ban



Nguyễn Thị Thu Hương

TỜ TRÌNH

(V/v Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN);
- Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán TTP.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán năm 2018.

Một số thông tin tóm tắt về BCTC hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán như sau:

1. Bảng cân đối kế toán hợp nhất.

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018	Tại ngày 01/01/2018
A. Tài sản ngắn hạn	1.980.045.840.264	1.980.304.414.941
Tiền và các khoản tương đương tiền	35.169.027.239	19.683.955.386
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	557.037.941.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	1.926.561.937.759	1.378.826.789.125
Hàng tồn kho	17.470.269.298	24.114.967.187
Tài sản ngắn hạn khác	844.605.968	640.762.243
B. Tài sản dài hạn	3.226.981.777.571	3.578.766.132.994
Các khoản phải thu dài hạn	2.483.420.745.627	2.697.309.432.681
Tài sản cố định	27.825.343.350	28.672.505.596
Bất động sản đầu tư	470.725.537.613	485.305.537.613
Tài sản dở dang dài hạn	1.112.464.670	58.058.401.222
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	235.395.427.615	299.830.380.370
Tài sản dài hạn khác	8.502.258.696	9.589.875.512
Lợi thế thương mại	8.009.398.901	8.925.181.926
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (A+B)	5.207.027.617.835	5.559.070.547.935
C. Nợ phải trả	3.348.360.690.378	3.447.470.388.604
Nợ ngắn hạn	3.094.260.690.378	2.980.902.809.765
Nợ dài hạn	254.100.000.000	466.567.578.839
D. Vốn chủ sở hữu	1.858.666.927.457	2.111.600.159.331
Vốn góp của chủ sở hữu	1.296.071.470.000	1.234.360.190.000
Thặng dư vốn cổ phần	16.350.914.364	16.350.914.364
Quỹ đầu tư phát triển	6.139.824.104	6.139.824.104
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	150.266.368.074	184.211.734.561
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	389.838.350.915	670.537.496.302
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (C+D)	5.207.027.617.835	5.559.070.547.935

2. Kết quả kinh doanh hợp nhất.

ĐVT: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2017
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.433.857.395.931	1.342.239.121.178
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	66.512.481.418	109.091.580.451
Doanh thu hoạt động tài chính	129.077.661.096	29.372.041.519
Chi phí tài chính	101.469.844.101	14.877.499.121
Chi phí bán hàng	5.295.462.162	7.737.818.948
Chi phí quản lý doanh nghiệp	31.190.894.201	29.123.982.734
Lợi nhuận khác	-1.574.501.332	69.967.343.486
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	56.059.440.718	156.691.664.653
Lợi nhuận sau thuế TNDN, trong đó:	39.790.659.137	126.113.229.235
<i>Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ</i>	<i>30.013.443.620</i>	<i>114.351.659.400</i>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	314,22	969,53

Toàn bộ Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được đăng tải đầy đủ trên Website của Công ty tại địa chỉ www.shn.com.vn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.



Vũ Văn Hậu



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP
TTP AUDITTING LIMITED COMPANY

Số : 181/BCKT/TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

*Về Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018
của Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội*

Kính gửi: Quý cổ đông
Hội đồng Quản trị
Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội được lập ngày 29 tháng 03 năm 2019 gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 được trình bày từ trang 09 đến trang 49 kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính đã trung thực, hợp lý nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được đầy đủ và thích hợp là cơ sở cho ý kiến kiểm toán viên của chúng tôi.

Ý kiến kiểm toán viên

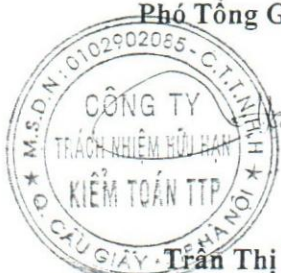
Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của **Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội** tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN TTP

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Trần Thị Hạnh

*Giấy chứng nhận ĐKHN Kiểm toán
số 0726-2018-133-1*

Hoàng Kim Thùy

*Giấy chứng nhận ĐKHN Kiểm toán
số 1464-2018-133-1*

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Đơn vị tính: VND Số đầu năm
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.980.045.840.264	1.980.304.414.941
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	35.169.027.239	19.683.955.386
1. Tiền	111		12.248.427.105	10.486.040.984
2. Các khoản tương đương tiền	112		22.920.600.134	9.197.914.402
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	VI.7	-	557.037.941.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	91.008.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	466.029.941.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.926.561.937.759	1.378.826.789.125
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.2	533.720.497.929	129.884.225.908
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		10.660.642.320	15.295.093.718
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	VI.3	794.357.607.300	1.204.037.607.300
6. Các khoản phải thu khác	136	VI.4a	849.743.709.482	291.541.781.621
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	VI.5	(261.920.519.272)	(261.931.919.422)
IV. Hàng tồn kho	140	VI.6	17.470.269.298	24.114.967.187
1. Hàng tồn kho	141		17.470.269.298	24.114.967.187
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		844.605.968	640.762.243
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.12	41.122.830	-
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		277.438.583	258.312.243
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		526.044.555	382.450.000
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.226.981.777.571	3.578.766.132.994
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		2.483.420.745.627	2.697.309.432.681
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh của các đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	VI.4b	2.489.957.745.627	2.703.846.432.681
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219	VI.5	(6.537.000.000)	(6.537.000.000)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
II. Tài sản cố định	220		27.825.343.350	28.672.505.596
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.8	17.837.804.250	18.684.966.496
- Nguyên giá	222		37.784.739.848	37.996.949.021
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(19.946.935.598)	(19.311.982.525)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.9	9.987.539.100	9.987.539.100
- Nguyên giá	228		9.987.539.100	9.987.539.100
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.10	470.725.537.613	485.305.537.613
- Nguyên giá	231		500.199.086.000	500.199.086.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(29.473.548.387)	(14.893.548.387)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.11	1.112.464.670	58.058.401.222
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	6.657.467.478
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.112.464.670	51.400.933.744
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.7	235.395.427.615	299.830.380.370
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		216.480.000.000	45.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		25.253.826.370	260.598.726.370
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(6.338.398.755)	(5.768.346.000)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		8.502.258.696	9.589.875.512
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.12	492.859.795	612.367.798
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	52.325.788
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	8.925.181.926
VI. Lợi thế thương mại	269		8.009.398.901	8.925.181.926
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		5.207.027.617.835	5.559.070.547.935

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

(Tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		3.348.360.690.378	3.447.470.388.604
I. Nợ ngắn hạn	310		3.094.260.690.378	2.980.902.809.765
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.13	387.275.427.805	738.557.111.371
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		2.979.304.922	6.191.938.774
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.14	10.940.086.839	48.696.754.039
4. Phải trả người lao động	314		6.021.139.439	1.731.555.826
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.15	256.981.565.135	326.567.849.117
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.16a	906.186.145.150	906.275.178.137
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.17a	1.520.752.234.947	948.912.414.293
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		3.124.786.141	3.970.008.208
II. Nợ dài hạn	330		254.100.000.000	466.567.578.839
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	5.232.578.839
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.16b	100.000.000	100.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.17b	254.000.000.000	461.235.000.000
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.858.666.927.457	2.111.600.159.331
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.18	1.858.666.927.457	2.111.600.159.331
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		1.296.071.470.000	1.234.360.190.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411A		1.296.071.470.000	1.234.360.190.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411B		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.350.914.364	16.350.914.364
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		6.139.824.104	6.139.824.104
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		150.266.368.074	184.211.734.561
- LNST chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		120.252.924.454	69.860.075.161
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		30.013.443.620	114.351.659.400
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		-	-
13. Lợi ích cổ động không kiểm soát	429		389.838.350.915	670.537.496.302
II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		5.207.027.617.835	5.559.070.547.935

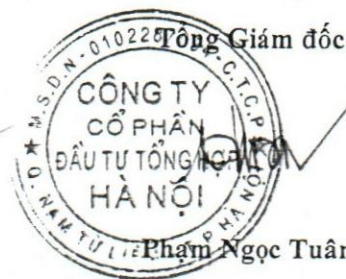
Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hải Yến

Kế toán trưởng

Vũ Thắng



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	1.433.857.395.931	1.342.239.121.178
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10		1.433.857.395.931	1.342.239.121.178
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	1.367.344.914.513	1.233.147.540.727
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		66.512.481.418	109.091.580.451
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	129.077.661.096	29.372.041.519
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	101.469.844.101	14.877.499.121
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		78.787.872.139	860.157.735
8. Chi phí bán hàng	24	VII.7	5.295.462.162	7.737.818.948
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.7	31.190.894.201	29.123.982.734
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		57.633.942.050	86.724.321.167
11. Thu nhập khác	31	VII.5	486.971.345	76.844.115.340
12. Chi phí khác	32	VII.6	2.061.472.677	6.876.771.854
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		(1.574.501.332)	69.967.343.486
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		56.059.440.718	156.691.664.653
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.8	16.216.455.793	30.578.435.418
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		52.325.788	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	60		39.790.659.137	126.113.229.235
Lợi nhuận sau thuế của đơn vị hợp tác kinh doanh			8.809.339.000	
Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ			30.013.443.620	114.351.659.400
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			967.876.517	11.761.569.835
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.9	314,22	969,53

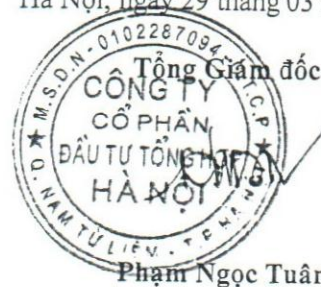
Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

Người lập biểu

Nguyễn Thị Hải Yến

Kế toán trưởng

Vũ Thắng



Phạm Ngọc Tuấn

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Theo phương pháp gián tiếp

Năm 2018

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Đơn vị tính: VND Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế		56.059.440.718	156.691.664.653
2. Điều chỉnh cho các khoản	01	(25.757.085.572)	(65.177.681.550)
- Khấu hao tài sản cố định	02	17.402.878.572	793.119.030
- Các khoản dự phòng	03	558.652.605	16.832.136.124
- Lãi/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái	04	-	-
- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(122.506.488.888)	(83.663.094.439)
- Chi phí lãi vay	06	78.787.872.139	860.157.735
3. Lợi nhuận/(lỗ) từ HĐKD trước thay đổi VLD	08	30.302.355.146	91.513.983.103
- (Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(1.413.219.906.882)	347.970.345.888
- (Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	11.276.870.827	(4.889.111.069)
- Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	(381.331.906.255)	432.211.496.935
- (Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	36.644.984	86.281.791
- Tiền lãi vay đã trả	13	(80.532.306.266)	(10.130.060.335)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(43.332.895.674)	(25.316.127.204)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16	(1.415.677.689)	(281.887.052)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		(1.878.216.821.809)	831.164.922.057
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác dài hạn khác	21	(2.910.492.006)	(2.487.426.582)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và sản dài hạn khác	22	369.431.364	-
3. Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(50.224.759.760)	(503.529.941.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	924.434.700.760	24.750.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(261.480.000.000)	(431.612.085.424)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	764.708.792.819	46.423.600.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	154.624.649.856	19.848.225.496
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		1.529.522.323.033	(846.607.627.510)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	2.585.163.162.000	73.126.000.000
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(2.220.558.341.346)	(41.000.000.000)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(425.250.025)	-

CÔNG TY CP ĐẦU TƯ TỔNG HỢP HÀ NỘIĐịa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà FLC Landmark Tower, Đường Lê Đức Thọ,
Q. Từ Liêm, TP Hà Nội**Báo cáo tài chính hợp nhất**
Cho năm tài chính kết thúc ngày
31/12/2018

Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		364.179.570.629	32.126.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	15.485.071.853	16.683.294.547
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	19.683.955.386	3.000.660.839
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	35.169.027.239	19.683.955.386

Người lập biểu



Nguyễn Thị Hải Yến

Kế toán trưởng



Vũ Thắng

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2019

Tổng Giám đốc



Phạm Ngọc Tuấn

TỜ TRÌNH

(V/v Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN);
- Căn cứ Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 số 230/CV-SHN/2018 ngày 25/12/2018 và văn bản số 44/UBCK-QLCB ngày 03/01/2019 của UBCK v/v báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của SHN;
- Căn cứ tình hình thực tế của công ty.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi đăng ký doanh nghiệp với nội dung sau:

1. Thay đổi vốn điều lệ.

- Vốn điều lệ đã đăng ký: 1.234.360.190.000 đồng (Một nghìn hai trăm ba mươi tư tỷ ba trăm sáu mươi triệu một trăm chín mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ sau khi thay đổi: 1.296.071.470.000 đồng (Một nghìn hai trăm chín mươi sáu tỷ không trăm bảy mươi một triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng)

* Hình thức tăng vốn: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017

* Hồ sơ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 đã được Ủy ban chứng khoán chấp thuận theo văn bản số 7785/UBCK-QLCB ngày 26/11/2018 và 44/UBCK-QLCB ngày 03/01/2019.

2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc ký các văn bản và tiến hành các thủ tục liên quan đến thay đổi nội dung nêu trên trong đó có cả thủ tục sửa đổi Điều lệ.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông cho xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.



TỜ TRÌNH

(*V/v Ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản đầu tư, bán tài sản hoặc giao dịch khác*)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 24/11/2012;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty CP Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN);
- Căn cứ tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để đảm bảo tính chủ động trong việc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo kịp thời đáp ứng các nhu cầu hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN) kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua nội dung sau:

- Ủy quyền cho HĐQT quyết định các khoản đầu tư, bán tài sản hoặc giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán.

- Việc ủy quyền có thời hạn một năm kể từ ngày phê duyệt hoặc khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.



TỜ TRÌNH

(V/v Ủy quyền cho HĐQT chấp thuận các Hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, người điều hành khác và người có liên quan của họ)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 24/11/2012;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
- Căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để đảm bảo tính chủ động trong việc quản trị, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và đảm bảo kịp thời đáp ứng các nhu cầu hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua nội dung sau:

- Ủy quyền cho HĐQT chấp thuận/thông qua các Hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Điểm 14.2.14 Khoản 14.2 Điều 14 và Điểm 33.5.2 Khoản 33.5 Điều 33 Điều lệ Công ty giữa Công ty với Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, cán bộ quản lý, người điều hành khác và người có liên quan của họ, với những người được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật doanh nghiệp, các đối tượng khác quy định tại Khoản 33.4 Điều 33 Điều lệ Công ty;

- Việc ủy quyền có thời hạn một năm kể từ ngày phê duyệt hoặc khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.



Vũ Văn Hậu

TỜ TRÌNH

(V/v Báo cáo chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS năm 2018
và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2019)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội,

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 23/4/2018;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2019 của Công ty.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Đầu tư Tổng hợp Hà Nội (SHN) báo cáo ĐHĐCĐ về việc chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 và đồng thời kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kế hoạch về mức chi trả thù lao HĐQT và Ban kiểm soát ("BKS") năm 2019 như sau:

I. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018.

1. Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 đã thông qua mức thù lao HĐQT, BKS năm 2018 như sau:

- Hội đồng quản trị:
 - Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên HĐQT : 5.000.000 đồng/ người/tháng
- Ban kiểm soát:
 - Trưởng ban kiểm soát : 5.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên BKS : 3.000.000 đồng/ người/tháng

Tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2018 là: 456.000.000 đồng.

2. Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS như sau:

TT	Chức danh	Mức thù lao (VNĐ/người/ tháng)	Tổng số tiền thù lao đã chi trả năm 2018 (VNĐ)
1	Hội đồng quản trị		324.000.000
	Chủ tịch HĐQT	7.000.000	84.000.000
	Thành viên HĐQT	5.000.000	240.000.000
2	Ban kiểm soát		100.000.000
	Trưởng ban kiểm soát	5.000.000	60.000.000
	Thành viên BKS	3.000.000	40.000.000
	Tổng cộng		424.000.000

Trong năm 2018 có hai thành viên BKS miễn nhiệm không nhận thù lao.

Như vậy, Mức thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018 đã thực hiện đúng theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 ngày 23/4/2018.

II. Kế hoạch về mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019.

HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua mức thù lao đối với HĐQT, BKS năm 2019 giữ nguyên như năm 2018, cụ thể:

TT	Nội dung	Số người	Thù lao (VNĐ/người/ tháng)	Tổng thù lao (VNĐ)	
				01 tháng	01 năm
1	Hội đồng quản trị			27.000.000	324.000.000
	Chủ tịch HĐQT	1	7.000.000	7.000.000	84.000.000
	Thành viên HĐQT	4	5.000.000	20.000.000	240.000.000
2	Ban kiểm soát			11.000.000	132.000.000
	Trưởng BKS	1	5.000.000	5.000.000	60.000.000
	Thành viên BKS	2	3.000.000	6.000.000	72.000.000
	Tổng cộng				456.000.000

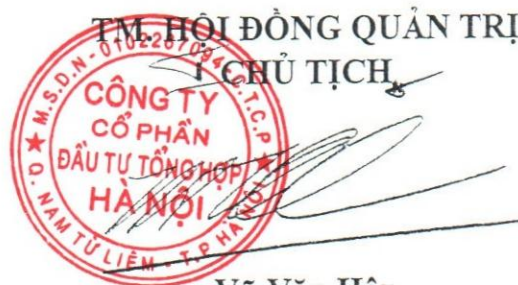
Tổng mức thù lao cho HĐQT và BKS năm 2019 là: 456.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi sáu triệu đồng)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS;
- Lưu VP.



Vũ Văn Hậu